**Ngày soạn: 12/09/2025**

**Ngày dạy: 18/09/2025 (6A), 19/09/2025 (6C)**

**TIẾT 8: BẮT NẠT**

(Nguyễn Thế Hoàng Linh)

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

a. Năng lực đặc thù:

- Năng lực ngôn ngữ: Đọc diễn cảm được văn bản, đọc đúng ngữ điệu, nêu được nội dung chính của văn bản, trình bày được ý kiến, sự hiểu biết của mình về văn bản.

- Năng lực văn học:

- HS nhận biết được sự khác nhau về thể loại của văn bản truyện và văn bản thơ.

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Bắt nạt*;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Bắt nạt*;

- Năng lực giao tiếp và hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của các văn bản có cùng chủ đề.

b. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: chủ động đọc và tóm tắt được văn bản, tự tìm tòi các tư liệu để hoàn thành các phiếu học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: qua hoạt động nhóm hoặc đàm thoại, phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: xử lí các tình huống gặp phải trong cuộc sống, tự rút ra bài học cho bản thân.

**2. Phẩm chất:**

Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp:

- Nhân ái: Hòa nhập, giúp đỡ bạn bè, tôn trọng, yêu thương, có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt, xây dựng môi trường học đường lành mạnh, an toàn, hạnh phúc.

- Trách nhiệm: Dám chịu trách nhiệm về hành vi của mình

**II. Thiết bị**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Kế hoạch bài dạy;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1. Xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ kinh nghiệm, cảm xúc của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV chiếu hình ảnh và đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:* Quan sát các hình ảnh và cho biết những hình ảnh đó gợi em nghĩ về hành vi nào? Nếu bị bạn bắt nạt thì em sẽ làm gì?

 

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ trải nghiệm và cảm xúc, suy nghĩ của mình.*

*- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:* Trong trường học, có những bạn thường bị bắt nạt như phải chia sẻ đồ ăn, đồ dùng học tập… khi bạn khác yêu cầu. Hiện tượng bắt nạt đó là tốt hay xấu? Chúng ta nên cư xử như thế nào cho phù hợp? Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu.

**2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các thông tin về tác giả, tác phẩm, cách đọc và hiểu nghĩa những từ khó.

- Nắm được nội dung, nghệ thuật của văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệm vụ 1: Đọc văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- GV hướng dẫn cách đọc.* GV gọi hai HS đọc bài thơ.  - GV yêu cầu HS đọc nghĩa của những từ khó: *híp-hóp, mù tạt*  - HS lắng nghe.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả**  - GV nhận xét, bổ sung | **I. Đọc - tìm hiểu chung**  **1. Đọc văn bản** |
| **NV2. Tìm hiểu về TG, TP**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS: đọc và giới thiệu về tác giả và tác phẩm;  ? Trình bày xuất xứ của bài thơ  ? Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?  ? Bài thơ được chia thành mấy phần? Nêu nội dung từng phần?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi bảng. | **2. Tác giả, tác phẩm**  **a) Tác giả**  - Tên: Nguyễn Hoàng Thế Linh;  - Năm sinh: 1982;  - Quê quán: Hà Nội;  - Viết cho trẻ em rất hồn nhiên, ngộ nghĩnh, trong trẻo, tươi vui.  **b) Tác phẩm**  - Trích từ tập thơ *Ra vườn nhặt nắng*;  - Năm sáng tác: 2017.  - Thể loại: thơ 5 chữ.  - Bố cục: 4 phần  + Khổ 1: Nêu vấn đề  + Khổ 2, 3, 4: Gợi ý những việc làm tốt thay cho bắt nạt.  + Khổ 5,6: Phân loại đối tượng bắt nạt.  + Khổ 7, 8: Lời nhắn nhủ của tác giả. |
| **Nhiệm vụ 3** | **II. Khám phá văn bản** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **?** Tác giả nêu hiện tượng bắt nạt bằng những từ ngữ nào?  **?** Em có nhận xét gì về cách nêu vấn đề của tác giả?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: - Đọc thầm khổ 1  - Làm việc cá nhân, tìm chi tiết.  **GV**: - Theo dõi, hướng dẫn (nếu cần)  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**: Trả lời câu hỏi  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau | **1. Khổ 1: Nêu vấn đề**  - “Bắt nạt là xấu lắm”-> bộc lộ thái độ trực tiếp.  - Lời kêu gọi “bạn ơi”-> tạo âm điệu ngọt ngào, lời khuyên tha thiết, thân mật. |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV nêu câu hỏi**  ? Tác giả khuyên chúng ta làm gì thay vì bắt nạt?  ? Em hiểu cụm từ “ăn mù tạt”, “trêu mù tạt” là gì?  ?Tác giả nhận xét như thế nào về những bạn bị bắt nạt, qua đó tác giả thể hiện thái độ gì đối với các bạn ấy?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc thầm khổ 2,3,4  - Làm việc cá nhân, cặp đôi.  **GV**: - Theo dõi, hướng dẫn (nếu cần)  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**: Trình bày kết quả thảo luận. Theo dõi, bổ sung cho các cặp trước.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào khổ thơ sau. | **2. Khổ 2,3,4: Những việc làm tốt thay cho bắt nạt.**  - Học hát, nhảy híp-hóp-> học tập trau dồi kiến thức, mở rộng tâm hồn.  - “Ăn mù tạt, trêu mù tạt”->NT ẩn dụ chỉ sự đối diện khó khăn, thử thách.  - Những bạn bị bắt nạt: Thỏ non, đáng yêu -> thể hiện thái độ tôn trọng, gần gũi, yêu mến. |

**3. Hoạt động 3. Luyện tập**

**a. Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức của bài học giải quyết tình huống

**b. Nội dung:** HS HĐ nhóm giải quyết tình huống GV giao

**c. Sản phẩm:**Phiếu học tập của HS đã hoàn thành.

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao phiếu học tập cho HS

|  |  |
| --- | --- |
| **Tình huống** | **Em sẽ làm gì?** |
| 1. Nếu em bị bắt nạt |  |
| 2. Nếu chứng kiến chuyện bắt nạt |  |
| 3. Nếu em là người bắt nạt người khác |  |

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV: Chia lớp thành 6 nhóm, phát phiếu học tập cho các nhóm**

HD HS hoàn thiện phiếu

**HS:** Làm việc cá nhân 2’, nhóm 5’

+ 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.

+ 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả phiếu học tập.

thảo luận,

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá bài làm của HS, định hướng cách giải quyết hợp lí trong mỗi tình huống.

***Tình huống 1:*** Nếu em bị bắt nạt: chống lại kẻ bắt nạt hay chia sẻ, tìm sự trợ giúp từ bạn bè, thầy cô, gia đình.

***Tình huống 2:*** Nếu chứng kiến chuyện bắt nạt: can ngăn kẻ bắt nạt và bênh vực nạn nhân bị bắt nạt, tìm sự trợ giúp.

***Tình huống 3:*** Nếu mình là kẻ bắt nạt: đó hành vi xấu cần từ bỏ, xin lỗi người bị mình bắt nạt.

**4. Hoạt động 4. Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, phát triển năng lực viết cho HS.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

? Viết đoạn văn (4- 5 câu) trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng bắt nạt.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV hướng dẫn HS viết (bắt nạt là gì, có phổ biến trong nhà trường không ? bắt nạt thường gây ra hậu quả gì, thái độ của em trước hiện tượng bắt nạt…)

HShoạt động cá nhân **(**đọc, xác định yêu cầu của bài tập, viết bài).

**B3: Báo cáo, thảo luận**

HS đọc bài, nhận xét sửa lỗi.

GV nghe, chỉnh sửa bài viết cho HS.

**B4: Kết luận, nhận định**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS.

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài sau.